TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ HỌC TẬP LỚP 65CCDD21
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2016-2017

STT	SINH VIÊN / HỌC PHẦN				CC3CT92_Dự toán công trình (2)		CC3DD54_Đồ án Tổ chức thi công và thi công công		CC4DD22_Thực tập Thí nghiệm và kiểm định công		CC3DD33_Tiếng Anh 3 (3)		CC3DD60_Tin học ứng dụng (2)		CC3DD53_Tổ chức thi công công trình xây		Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ		645,000
1	65CCDD20748	Phùng Nhật	Anh	07/03/1996	2.4	F	2.8	F	2.7	F	2.2	F	0.5	F	2.6	F	6	90,000
2	65CCDD20736	Nguyễn Văn	Cẩm	15/07/1994	2.1	F	1.8	F	6.6	C+	3.2	F	4.4	D	4.8	D	3	45,000
3	65CCDD20367	Phạm Văn	Chiến	03/10/1996	0.0	F	2.1	F	2.4	F	3.1	F	6.1	C+	2.1	F	4	60,000
4	65CCDD20485	Phạm Văn	Chung	08/06/1995	3.9	F	4.4	D	7.6	B	4.1	D	4.6	D	6.5	C+	1	15,000
5	65CCDD20745	Nguyễn Đăng	Duy	28/02/1996	1.5	F	0.0	F	1.4	F	2.2	F	5.0	D+	1.4	F	4	60,000
6	65CCDD20746	Vũ Văn	Đại	28/02/1996	3.2	F	4.9	D	4.8	D	3.1	F	4.6	D	5.0	D+	2	30,000
7	65CCDD20732	Nguyễn Đức	Hoà	09/03/1995	7.0	B	7.7	B	7.6	B	4.4	D	6.1	C+	6.7	C+		
8	65CCDD20070	Nguyễn Văn	Hoàng	05/09/1995	6.8	C+	6.8	C+	4.1	D	3.8	F	5.8	C	7.5	B	1	15,000
9	65CCDD20740	Phạm Văn	Hội	05/02/1995	2.8	F	6.5	C+	7.6	B	3.6	F	6.7	C+	5.3	D+	2	30,000
10	65CCDD20639	Nguyễn Đức	Khu	29/05/1994	4.5	D	7.0	B	8.0	B+	3.7	F	7.0	B	6.7	C+	1	15,000
11	65CCDD20726	Kim Tùng	Lâm	18/09/1996	2.2	F	4.9	D	7.3	B	3.6	F	6.6	C+	4.9	D	2	30,000
12	65CCDD20729	Nguyễn Huy	Long	15/06/1996	3.6	F	4.4	D	6.2	C+	3.7	F	6.8	C+	6.7	C+	2	30,000
13	65CCDD20065	Đặng Đình	Nam	27/01/1995	4.1	D	8.4	B+	5.5	C	4.2	D	7.2	B	5.6	C		
14	65CCDD20515	Nguyễn Minh	Nhân	07/07/1996	4.0	D	4.0	D	5.9	C	3.2	F	6.2	C+	7.0	B	1	15,000
15	65CCDD20266	Lò Văn	Sơn	23/08/1996	2.4	F	4.3	D	4.5	D	3.8	F	7.0	B	5.0	D+	2	30,000
16	65CCDD20598	Nguyễn Tuấn	Sơn	03/02/1995	1.7	F	4.6	D	6.6	C+	3.2	F	5.6	C	5.8	C	2	30,000
17	65CCDD20043	Mai Đình	Tài	29/09/1995	1.5	F	0.0	F	0.0	F	2.3	F	0.0	F			2	30,000
18	65CCDD20147	Nguyễn Như	Tiến	27/02/1996	5.1	D+	4.3	D	6.2	C+	2.9	F	7.2	B	7.5	B	1	15,000
19	65CCDD21058	Hoàng Tiến	Trình	13/07/1996	2.9	F	7.0	B	6.9	C+	3.2	F	7.6	B	4.9	D	2	30,000
20	65CCDD20724	Phạm Kiên	Trung	16/05/1996	3.6	F	2.2	F	5.9	C	3.9	F	6.1	C+	7.5	B	3	45,000
21	65CCDD21074	Lê Văn	Việt	28/09/1996	2.4	F	4.0	D	5.2	D+	2.9	F	4.8	D	4.9	D	2	30,000

STT	HỌC PHẦN / SINH VIÊN			CC3CT92_Dự toán công trình (2)		CC3DD54_Đồ án Tổ chức thi công và thi công công		CC4DD22_Thực tập Thí nghiệm và kiểm định công		CC3DD33_Tiếng Anh 3 (3)		CC3DD60_Tin học ứng dụng (2)		CC3DD53_Tổ chức thi công công trình xây																		Tổng số HP thi lại	Tiền thi lại
	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ	TKHP	Chữ																				645,000